

Bản án số: 81/2022/DS-PT

Ngày: 31-8-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Thảo

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Việt Hùng

Ông Phạm Tiến Hiệp

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nga – Kiểm sát viên.

Từ ngày 24 đến ngày 31/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2022/TLPT ngày 01/6/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1961; Nơi cư trú: tổ 1, khu phố Thanh Bình, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

- Bị đơn: Bà Ngô Minh C, sinh năm 1976; Trú tại: số 746, đường Phú Riêng Đỏ, khu phố Tân Tiến, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà C: Luật sư ông Vũ Minh T, sinh năm 1992 (có mặt) và bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1993 (vắng mặt); Thuộc Công ty Luật TNHH Quản trị và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam; Địa chỉ: số 106 phố Thái Thịnh, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Tạ Văn B; Trú tại: số 746, đường Phú Riêng Đỏ, khu phố Tân Tiến, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Người kháng cáo bị đơn bà Ngô Minh C và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D trình bày:***

Do là đồng nghiệp với bà C nên vào ngày 05/02/2010, bà D có cho bà C vay số tiền là 250.000.000 đồng, khi vay có làm giấy mượn tiền thể hiện số tiền vay là 250.000.000 đồng, thỏa thuận miệng thời hạn vay là 01 tháng nhưng đến nay mặc dù bà D đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà C vẫn chưa trả tiền. Vì vậy, nay bà D khởi kiện yêu cầu bà Ngô Minh C và ông Tạ Văn B phải liên đới trả số tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

***Bị đơn bà Ngô Minh C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Văn B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.***

***Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C: Ông Vũ Minh T và bà Trương Thị Mỹ H mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và không có lời trình bày.***

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước tuyên xử:*

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim D về yêu cầu tính tiền lãi suất.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim D:

Buộc bà Ngô Minh C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim D số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 13/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-DS đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Ngày 28/01/2022 bị đơn bà Ngô Minh C có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị; người kháng cáo bị đơn bà Ngô Minh C thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do bà C đã trả tiền cho bà Dung.

Các bên đương sự giữ nguyên ý kiến đã trình bày không bổ sung gì thêm; các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; sửa bản án sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Ngô Minh C làm trong thời gian luật định, hình thức và nội dung phù hợp các tại các Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự là hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Ngô Minh C và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 27/2020/DS-PT ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước thì vào năm 2017 bà D đã khởi kiện bà C, yêu cầu bà C phải trả tổng số tiền vay 450.000.000 đồng (ngày 09/7/2009 vay 200.000.000 đồng và ngày 05/02/2010 vay 250.000.000 đồng), sau đó bà D rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 250.000.000 đồng.

Vào năm 2020 bà D khởi kiện bà C yêu cầu bà C phải trả cho bà D số tiền 250.000.000 đồng theo giấy vay ngày 05/02/2010.

Cụ thể, Giấy mượn tiền ngày 05/02/2010 giữa bà D với bà C thể hiện nội dung: “*Bà Ngô Minh C, địa chỉ: 746 Phú Riêng Đỏ, phường T, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước có mượn của chị Dung số tiền 250.000.000đ*”, không thể hiện thời hạn trả nợ, đây là hợp đồng vay không kỳ hạn theo Điều 477 Bộ luật dân sự 2005.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà D khai rằng ngày 05/02/2010 bà D có cho bà C vay số tiền 250.000.000 đồng thỏa thuận miệng thời hạn vay là 01 tháng nhưng đến nay mặc dù đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà C vẫn chưa trả tiền. Còn bà C cho rằng số tiền 250.000.000 đồng bà C đã trả cho bà D theo các phiếu chi, chứng từ đã nộp trong vụ án trước và hiện nay không còn nợ bà D.

Nhận thấy, theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án Dân sự phúc thẩm về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa nguyên đơn là bà D và bị đơn là bà Mai,

bà C thì các bên thống nhất thừa nhận từ năm 2010 đến năm 2016 bà D đã nhận của bà C tổng số tiền 276.300.000 đồng (thể hiện qua các phiếu chi, sổ ghi trả nợ). Như vậy, bà D đã nhận số tiền này của bà C từ sau ngày 05/02/2010, tức sau thời điểm bà C xác nhận vay bà D 250.000.000 đồng. Đồng thời, tại Bản án dân sự phúc thẩm số 27/2020/DS-PT ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xác định bà D thừa nhận có nhận của bà C số tiền này và đã khẳng định là của khoản vay 250.000.000 đồng, chứ không phải khoản vay 200.000.000 đồng. Như vậy, bà D đã mặc nhiên thừa nhận bà C đã trả cho bà D số tiền 250.000.000 đồng. Do đó không có cơ sở để buộc bà C trả cho bà D khoản tiền vay 250.000.000 đồng theo yêu cầu của bà D.

Đối với số tiền 200.000.000 đồng theo giấy vay ngày 09/7/2009, tại phiên tòa bà D trình bày số tiền 276.300.000 đồng mà bà đã nhận của bà C là được căn trừ cho khoản vay 200.000.000 đồng chứ không phải khoản vay 250.000.000 đồng, nhưng bà D không cung cấp chứng cứ gì mới để được xem xét. Mặt khác, khoản tiền vay 200.000.000 đồng đã được Tòa án giải quyết theo Bản án dân sự phúc thẩm số 27/2020/DS-PT ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, nếu bà D có chứng cứ mới và có yêu cầu thì bà D có quyền đề nghị xem xét lại bản án theo trình tự Giám đốc thẩm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có căn cứ, Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phù hợp một phần nên được chấp nhận một phần. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà D không được chấp nhận nên bà D phải chịu 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà C được chấp nhận nên không phải chịu.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Ngô Minh C.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

[2] Căn cứ Điều 40,166, 280 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 471, 474, 477 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 147, 148; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D về việc buộc bà Ngô Minh C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim D số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Được khấu trừ vào số tiền bà D đã nộp tạm ứng án phí là 6.250.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0025326 ngày 09/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Bà D còn phải nộp 6.250.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ngô Minh C không phải nộp. Hoàn trả cho bà C số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004236 ngày 18/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Bùi Thanh Thảo**